

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI QUỐC GIA
VỀ GHÉP BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

V/v: Mời báo giá cung cấp Tư vấn Khảo sát,
lập báo cáo kinh tế kỹ thuật

Kính gửi: **Quý công ty**

Căn cứ hiện trạng công tác điều phối và nhu cầu của Trung tâm về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều phối ghép bộ phận cơ thể người, Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người kính đề nghị các công ty báo giá các dịch vụ sau trong phạm vi năng lực cung cấp để Trung tâm lựa chọn, cụ thể như sau:

- Danh mục báo giá:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Dịch vụ tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ: Xây dựng phần mềm điều phối ghép tạng	30 ngày

- Thông tin yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết tại phụ lục

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.

- Thời hạn gửi báo giá: **Trước 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2025.**

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt. Bản cứng hoặc bản mềm quét PDF (đã đóng dấu và gửi qua email).

- Địa điểm nhận báo giá: Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người. Số 40 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

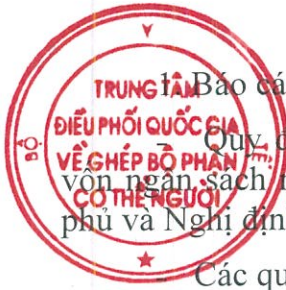
Đầu mối tiếp nhận: Phòng Quản lý Thông tin – Thẻ hiến, Ông. Nguyễn Tiến Thành, SĐT: 0977013885, email: thanhnt@vnhot.org.vn

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.





PHỤ LỤC YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ

Báo cáo khảo sát và Báo cáo Kinh tế kỹ thuật được lập phải tuân thủ:
Quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ và Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ

Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phạm vi triển khai của nhiệm vụ bao gồm:

Xây dựng phần mềm điều phối ghép tạng với các nhóm chức năng chính dự kiến như sau:

- Quản lý thông tin người hiến;
- Danh sách chờ ghép quốc gia;
- Điều phối tạng;
- Quản lý quá trình vận chuyển ghép tạng;
- Quản lý báo cáo sau ghép;
- Quản lý cập ghép;
- Quản lý tặng thẻ BHYT;
- Quản lý tặng và truy tặng kỷ niệm chương;
- Quản trị hệ thống.

Chi tiết phạm vi triển khai của nhiệm vụ tại “**PHỤ LỤC PHÂN TÍCH PHẠM VI TRIỂN KHAI**” kèm theo.

PHỤ LỤC PHÂN TÍCH PHẠM VI TRIỂN KHAI

Nhiệm vụ “Nâng cấp Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều phối ghép tạng tại Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người”

1. Danh mục menu chức năng hệ thống

Quản trị hệ thống	Quản lý danh mục	Danh sách chờ ghép quốc gia	Quản lý thông tin người hiến	Điều phối tạng	Quản lí cặp ghép	Quản lý báo cáo sau ghép	Quản lý quá trình vận chuyển ghép tạng
- Quản lý chức năng	- Bệnh viện ghép tạng	- Danh sách chờ ghép thận	-- Thêm mới	- Điều phối thận	- Cặp người cho sống	- BC sau ghép 24h	Quản lý tạng thể BHYT
- Quản lý người dùng	-- BV ghép thận	-- Thêm mới	-- Chính sửa	-- Điều phối mới	- Cặp người cho chết não	- BC sau ra viện	
- Quản lý nhóm quyền	-- BV ghép gan	-- Chính sửa		-- Đang điều phối	- Cặp người cho chết tim	- BC sau ghép 6 tháng	Quản lý tạng và truy tặng kỷ niệm chương
- Lịch sử hệ thống	-- BV ghép tim	- Danh sách chờ ghép gan		-- Đã điều phối		- BC sau ghép 01 năm	
-- Log thông thường	-- BV ghép phổi	-- Thêm mới		- Điều phối gan			
-- Log theo người dùng	- Bệnh viện ghép mô	-- Chính sửa		-- Điều phối mới			
-- Log hệ thống	-- BV ghép giác mạc	- Danh sách chờ ghép tim		-- Đang điều phối			
-- Log tấn công	-- BV ghép gân	-- Thêm mới		-- Đã điều phối			
	-- BV ghép mạch máu	-- Chính sửa		- Điều phối tim			
	-- BV ghép khí quản	- Danh sách chờ ghép phổi		-- Điều phối mới			
	-- BV ghép dây thần kinh	-- Thêm mới		-- Đang điều phối			
	-- BV ghép van tim	-- Chính sửa		-- Đã điều phối			
	-- BV ghép sụn	- Danh sách chờ ghép giác mạc		- Điều phối phổi			
	- Tỉnh thành	-- Thêm mới		-- Điều phối mới			
	- Quận huyện	-- Chính sửa		-- Đang điều phối			
	- Dân tộc			-- Đã điều phối			
	- Danh sách tạng			- Điều phối giác mạc			
	- Danh sách mô			-- Điều phối mới			
				-- Đang điều phối			
				-- Đã điều phối			
				- Lịch sử điều phối			

2. Quản trị hệ thống

2.1. Quản lý chức năng

Danh sách nhóm quyền

+ Thêm mới

STT	Mô tả	Mã	Xóa	Hoạt động	Sửa
1	Cập nhật năng vào CSDL	Admin_GenerateWebPageActions		☒	
2	Xóa nhật ký người dùng	ADMINLOG_DELETE		☒	
3	Xem nhật ký người dùng	ADMINLOG_VIEW		☒	
4	Xem danh sách chức năng	Admin_ManageActions		☒	
5	Xem danh sách nhóm quyền	Admin_ManageRoles		☒	
6	Xem danh sách người dùng	Admin_ManageUsers		☒	
7	Xóa bệnh án	BA_BENHAN_DELETE		☒	
8	Cập nhật bệnh án	BA_BENHAN_SAVE		☒	
9	Xem bệnh án	BA_BENHAN_VIEW		☒	
10	Xóa chỉ tiêu bệnh án	BA_CHITIEU_DELETE		☒	

Đang xem 1 - 10 trên 184 bản ghi.

2.2. Quản lý người dùng

Tài khoảnCơ sở y tế

Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia

🔍 Tìm kiếm

+ Thêm mới

Danh sách người dùng

STT	Tài khoản	Họ tên	Đơn vị	Thư điện tử	Điện thoại	Hoạt động	Phân quyền	Cấp lại mật khẩu	Xóa	Sửa
1	annt	Nguyễn Thúy An	TTĐPGTQG	thuyan25hmu@gmail.com	01632663432	☐				
2	Bvbachmai	Bệnh viện Bạch Mai	BVBM	thutrakhth83@gmail.com	0908468989	☒				
3	Bvchoray	Bệnh viện Chợ Rẫy	BVCR	duthingocthubvcr@gmail.com	0916191016	☒				
4	Bvdanang	Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng	ĐKDN	vncchot@moh.gov.vn	0439386693	☒				
5	BvDHYDuocHCM	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	BVDHYDTPHCM	vncchot@moh.gov.vn	0439386693	☒				
6	BvDucGiangHN	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	BvDucGiangHN	gheptang@vncchot.com	0912103573	☒				
7	BvHNNA	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	BVHNNA	vncchot@moh.gov.vn	02438326249	☒				
8	Bvhvqy103	Bệnh viện Học viện Quân y 103	BV103	vncchot@moh.gov.vn	0439386693	☒				
9	Bvkhoaichau	Bệnh viện Khoái Châu	TTĐPGTQG	tienthanhtuanminh@gmail.com	0902224109	☒				
10	Bvkiengiang	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	ĐKKG	vncchot@moh.gov.vn	0439386693	☒				

2.3. Quản lý nhóm quyền

Tên quyền

🔍Tìm kiếm

+Thêm mới

Danh sách nhóm quyền

STT	Tên quyền	Tên viết tắt	Mô tả	Kích hoạt	Phân quyền	Người dùng	Xóa	Sửa
1	Cán bộ Điều phối	Điều phối viên	Có quyền nhập thông tin và điều phối ghép tạng	☒				
2	Cán bộ Trung tâm	Tư vấn viên	Cán bộ tư vấn của Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	☒				
3	Cơ sở y tế có chức năng ghép tạng	Cơ sở ghép	Chỉ cho phép nhập thông tin đăng ký	☒				
4	Cơ sở y tế không có chức năng ghép tạng	Cơ sở y tế khác	Cơ sở y tế thông thường	☒				
5	Kỹ thuật viên Hệ thống	Kỹ thuật viên	Quản lý kĩ thuật của Hệ thống	☒				
6	Lãnh đạo Trung tâm Điều phối Quốc gia	Lãnh đạo Trung tâm	Lãnh đạo Ban giám đốc Trung tâm Điều phối Quốc gia	☒				
7	Quản trị hệ thống	Quản trị	Quản trị hệ thống	☒				

2.4. Lịch sử hệ thống

Từ ngày

Đến ngày

Người dùng

Nội dung

Địa chỉ IP

Chức năng

-- Tất cả --

Loại nhật ký

-- Tất cả --

Hành động

-- Tất cả --

🔍Tìm kiếm

Xóa

Kết xuất excel

STT	☐	Xem	Ngày tạo	Người dùng	Địa chỉ IP	Chức năng	Hành động	Nội dung	Mô tả	Thông tin lỗi
1	☐		20/01/2025 11:56	Bệnh viên Hữu Nghị Việt Đức	172.18.31.22	N/A	Cập nhật thông tin	N/A	Cập nhật thành công!	N/A
2	☐		20/01/2025 08:25	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
3	☐		20/01/2025 08:24	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
4	☐		20/01/2025 08:24	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
5	☐		20/01/2025 08:23	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
6	☐		20/01/2025 08:22	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
7	☐		20/01/2025 08:22	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
8	☐		20/01/2025 08:22	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
9	☐		20/01/2025 08:21	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A
10	☐		20/01/2025 08:21	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	172.18.31.22	N/A	Xóa thông tin	N/A	Xóa thành công!	N/A

3. Quản lý danh mục

3.1. Bệnh viện ghép tạng

Tên/kí hiệu

Tìm kiếm

QTìm kiếm

Danh sách cơ sở y tế

STT	Tên phòng ban	Kí hiệu	Điện thoại	Thêm	Sửa	Xóa
1	Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia	TTĐPGTQG		+		
2	---- Bệnh viện Nhi Trung Ương	NTW		+		
3	---- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	ĐKTN		+		
4	---- Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ	ĐKPT		+		
5	---- Bệnh viện Trung ương Huế	TWH		+		
6	---- Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng	ĐKDN		+		
7	---- Bệnh viện Chợ Rẫy	BVCR		+		
8	---- Bệnh viện Nhi Đồng 2	ND2		+		
9	---- Bệnh viện Nhân dân 115	ND115		+		
10	---- Bệnh viện Nhân dân Gia Định	NDGD		+		

3.2. Bệnh viện ghép mô

Tên

Tìm kiếm

QTìm kiếm

+ Thêm mới

Danh sách

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	Sửa	Xóa
1	08	Đại học Y Cần Thơ	07/09/2017 12:00:00 SA	vuint		
2	09	Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
3	03	Đại học Y Hà Nội	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
4	02	Đại học Y Hải Phòng	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
5	06	Đại học Y Huế	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
6	10	Đại học Y Phạm Ngọc Thạch	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
7	07	Đại học Y Tây Nguyên	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
8	05	Đại học Y Thái Bình	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
9	04	Đại học Y Thái Nguyên	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		
10	01	Học viện Quân Y	23/12/2016 12:00:00 SA	thanhnt		

Đang xem 1 - 10 trên 10 bản ghi.

3.3. Tỉnh thành

🏠 QUẢN LÝ DANH MỤC » DANH MỤC TỈNH THÀNH

Tên

Tìm kiếm

Thêm mới

Danh sách

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	Sửa	Xóa
1	89	An Giang	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
2	77	Bà Rịa - Vũng Tàu	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
3	95	Bạc Liêu	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
4	24	Bắc Giang	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
5	06	Bắc Kạn	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
6	27	Bắc Ninh	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
7	83	Bến Tre	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
8	74	Bình Dương	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
9	52	Bình Định	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
10	70	Bình Phước	15/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		

« 1 2 3 4 5 6 7 »

Đang xem 1 - 10 trên 63 bản ghi.

3.4. Quận huyện

🏠 QUẢN LÝ DANH MỤC » DANH MỤC QUẬN HUYỆN

Tên

Tìm kiếm

Thêm mới

Danh sách

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	Sửa	Xóa
1	481	A Lưới	10/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
2	908	An Biên	11/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
3	312	An Dương	27/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
4	623	An Khê	12/07/2017 12:00:00 SA	vncchot		
5	313	An Lão	27/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		
6	542	An Lão	10/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
7	909	An Minh	11/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
8	549	An Nhơn	10/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
9	886	An Phú	11/10/2016 12:00:00 SA	vncchot		
10	424	Anh Sơn	27/09/2016 12:00:00 SA	vncchot		

« 1 2 3 4 5 ... 71 »

Đang xem 1 - 10 trên 709 bản ghi.

3.5. Dân tộc

Tên

Tìm kiếm

+

Thêm mới

Danh sách dân tộc

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	Sửa	Xóa
1	12	Ba Na	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
2	48	Bố Y	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
3	53	Brâu	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
4	24	Bru - Vân Kiều	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
5	14	Chăm	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
6	31	Chơ Ro	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
7	34	Chu Ru	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
8	44	Chứt	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
9	30	Co	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑
10	49	Cống	12/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	✎	🗑

«

1

2

3

4

5

6

»

Đang xem 1 - 10 trên 55 bản ghi.

3.6. Danh sách tạng

Tên

Tìm kiếm

+

Thêm mới

Danh sách mô tạng

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	CT	Sửa	Xóa
1	01	Tím	30/11/2016 12:00:00 SA	vncchot	☰	✎	🗑
2	02	Gan	20/01/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑
3	03	Thận	02/08/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑
4	05	Sụn	24/11/2016 12:00:00 SA	thanhnt	☰	✎	🗑
5	06	Giác mạc	11/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	☰	✎	🗑
6	07	Phổi	11/10/2016 12:00:00 SA	vncchot	☰	✎	🗑
7	08	Tụy	20/01/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑
8	10	Van tim	20/01/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑
9	11	Xương	20/01/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑
10	12	Mạch máu	20/01/2016 12:00:00 SA	admin	☰	✎	🗑

«

1

2

»

Đang xem 1 - 10 trên 12 bản ghi.

3.7. Danh sách mô

Tên

Tìm kiếm

Thêm mới

Danh sách mô tạng

STT	Mã	Tên	Ngày sửa	Người sửa	CT	Sửa	Xóa
11	13	Gân	20/01/2016 12:00:00 SA	admin			
12	14	Da	16/11/2016 12:00:00 SA	vncchot			

Đang xem 11 - 12 trên 12 bản ghi.

4. Danh sách chờ ghép quốc gia

4.1. Danh sách chờ ghép thận

4.1.1. Thông tin người đăng ký chờ ghép thận

A. Thông tin hành chính:

Thông tin của bệnh viện ghép:

1. Tên Bệnh viện ghép:
2. Họ và tên người liên hệ khi cần:.....
3. SĐT liên hệ:.....

Thông tin của người bệnh chờ ghép thận:

4. Họ và tên người bệnh:
5. Ngày tháng năm sinh: 6. Giới tính:
7. Địa chỉ 8. Số CCCD:.....
9. Số thẻ BHYT (nếu có):.....
10. SĐT liên hệ của người bệnh hoặc người nhà người bệnh:.....
11. Ngày đăng ký chờ ghép:/...../.....

B. Thông tin chuyên môn:

1. Chẩn đoán bệnh:.....
2. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

3. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng?

Thận + tụy ☐ Thận + tim ☐

Thận + gan ☐

Khác: ☐ , nếu có:.....

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

4. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. Chiều cao:.....(m) 6. Cân nặng:.....(kg) 7. BMI:.....(kg/m²)

8. HLA (nếu có): A....*/A....* B....*/B....* DR....*/DR....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

10. Mức lọc cầu thận ước tính eGFR:.....ml/phút/1,73m²

Ngày xác định:...../...../.....

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:..... Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép thận trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

4.1.2. Thêm mới người đăng ký chờ ghép thận

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File No file chosen

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Thông tin bệnh án

Chiều cao(cm)(*)

Cân nặng(kg)(*)

Nhóm máu (*)

-- Chọn --

HLA

Nhập HLA

Virus viêm gan (*)

-- Chọn --

Chẩn đoán bệnh:.....

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

10. Mức lọc cầu thận ước tính eGFR:.....ml/phút/1,73m²

Ngày xác định:...../...../.....

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:..... Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép thận trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

Choose File No file chosen

Lưu giữ

Đóng

4.1.3. *Chỉnh sửa người đăng ký chờ ghép thận*

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Email

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Thông tin bệnh án

Chiều cao(cm)(*)

Cân nặng(kg)(*)

Nhóm máu (*)

-- Chọn --

HLA

Nhập HLA

Virus viêm gan (*)

-- Chọn --

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

10. Mức lọc cầu thận ước tính eGFR:.....ml/phút/1,73m²

Ngày xác định:...../...../.....

No file chosen

Chẩn đoán bệnh:.....

Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:..... Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép thận trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

Cập nhật

Nhập lại

4.1.4. *Tiêu chuẩn cấp cứu người chờ ghép thận*

- Là trường hợp người bệnh đã sử dụng hết hoặc chống chỉ định với tất cả các phương pháp lọc máu.

Tải bệnh án minh chứng  hoặc Tải video minh chứng  hoặc Tải hình ảnh minh chứng 

4.2. Danh sách chờ ghép gan

4.2.1. Thông tin người đăng ký chờ ghép gan

A. Thông tin hành chính

1. Tên Trung tâm ghép:
2. Họ và tên người bệnh:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Giới tính:
5. Địa chỉ:
6. Số CCCD:
7. Số thẻ BHYT (nếu có):
8. Họ và tên người liên hệ khi cần:
9. Số điện thoại liên hệ:
10. Ngày đăng ký chờ ghép: / /

B. Thông tin chuyên môn

1. Cân nặng (kg):
2. Chiều cao (mét):
3. BMI (kg/ m²):
4. Nhóm máu:
 - 4a1. Nhóm máu A ☐
 - 4a2. Nhóm máu B ☐
 - 4a3. Nhóm máu AB ☐
 - 4a4. Nhóm máu O ☐
 - 4b1. Rh dương ☐
 - 4b2. Rh âm ☐
5. Điểm MELD - Natri/PELD (gửi kèm file ảnh thông tin):.....
6. Chẩn đoán bệnh hiện tại:
 - 6.1. Suy gan cấp ☐
 - 6.2. K gan ☐
 - 6.3. Bệnh gan giai đoạn cuối ☐
 - 6.4. Khác ☐
7. Điểm MELD-Na/PELD:.....
8. Viêm gan virus B
 - 7.1. Có ☐
 - 7.2. Không ☐
9. Viêm gan virus C
 - 8.1. Có ☐
 - 8.2. Không ☐
10. Đã từng hiến bộ phận cơ thể người
 - 9.1. Có ☐
 - 9.2. Không ☐

4.2.2. Thêm mới người đăng ký chờ ghép gan

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File No file chosen

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Thông tin bệnh án

Chiều cao(cm)(*)

Cân nặng(kg)(*)

BMI (kg/ m2):

Điểm MELD - Natri/PELD (gửi kèm file ảnh thông tin):.

Nhóm máu:

Chẩn đoán bệnh hiện tại:

4a1. Nhóm máu A ☐

4b1. Rh dương ☐

6.1. Suy gan cấp ☐

4a2. Nhóm máu B ☐

4b2. Rh âm ☐

6.2. K gan ☐

4a3. Nhóm máu AB ☐

6.3. Bệnh gan giai đoạn cuối ☐

4a4. Nhóm máu O ☐

6.4. Khác ☐

Điểm MELD - Natri/PELD (gửi kèm file ảnh thông tin):.....

Điểm MELD-Na/PELD:.....

Chẩn đoán bệnh hiện tại:

Viêm gan virus B

6.1. Suy gan cấp ☐

7.1. Có ☐ 7.2. Không ☐

6.2. K gan ☐

Viêm gan virus C

6.3. Bệnh gan giai đoạn cuối ☐

8.1. Có ☐ 8.2. Không ☐

6.4. Khác ☐

Đã từng hiến bộ phận cơ thể người

9.1. Có ☐ 9.2. Không ☐

Lưu giữ

Đóng

4.2.3. *Chỉnh sửa người đăng ký chờ ghép gan*

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Thông tin bệnh án

Chiều cao(cm)(*)

Cân nặng(kg)(*)

BMI (kg/ m2):

Điểm MELD - Natri/PELD (gửi kèm file ảnh thông tin):.

Nhóm máu:

Chẩn đoán bệnh hiện tại:

4a1. Nhóm máu A

4a2. Nhóm máu B

4a3. Nhóm máu AB

4a4. Nhóm máu O

4b1. Rh dương

4b2. Rh âm

6.1. Suy gan cấp

6.2. K gan

6.3. Bệnh gan giai đoạn cuối

6.4. Khác

Điểm MELD - Natri/PELD (gửi kèm file ảnh thông tin):.....

Chẩn đoán bệnh hiện tại:

6.1. Suy gan cấp

6.2. K gan

6.3. Bệnh gan giai đoạn cuối

6.4. Khác

Điểm MELD-Na/PELD:.....

Viêm gan virus B

7.1. Có

7.2. Không

Viêm gan virus C

8.1. Có

8.2. Không

Đã từng hiến bộ phận cơ thể người

9.1. Có

9.2. Không

Cập nhật

Nhập lại

4.2.4. *Tiêu chuẩn cấp cứu người chờ ghép gan*

2.1. Quy định về trạng thái cấp cứu cho người lớn (≥16 tuổi).

Trạng thái 1A người lớn

Người nhận gan có tiên lượng tử vong dưới 7 ngày nếu không được ghép gan và có ít nhất một trong các tình trạng sau:

a. Suy gan cấp

Định nghĩa là khởi phát bệnh não gan trong vòng 56 ngày kể từ khi có các dấu hiệu hoặc triệu chứng đầu tiên của bệnh gan và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Không được chẩn đoán mắc bệnh gan từ trước;
- Đang được điều trị tại phòng chăm sóc đặc biệt;
- Phải đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau:
 - + Phụ thuộc vào máy thở
 - + Cần phải chạy thận nhân tạo, lọc máu tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVH) hoặc thẩm phân máu tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVHD)
 - + INR > 2

b. Vỡ gan

c. Không hoạt động nguyên phát của toàn bộ gan được ghép trong vòng 7 ngày sau khi ghép với AST ≥ 3.000 U/L và ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau đây:

- + INR $\geq 2,5$
- + pH động mạch $\leq 7,30$
- + pH tĩnh mạch $\leq 7,25$
- + Lactat ≥ 4 mmol/L

d. Gan không hoạt động trong vòng 7 ngày sau khi ghép gan (mảnh ghép gan sau chia gan), được chứng minh bằng ít nhất một trong những điều sau đây:

- + INR $\geq 2,5$
- + pH động mạch $\leq 7,30$
- + pH tĩnh mạch $\leq 7,25$
- + Lactat ≥ 4 mmol/L

e. Huyết khối động mạch gan (HAT) trong vòng 7 ngày sau khi ghép, với AST ≥ 3.000 U/L và ít nhất một trong những điều sau đây:

- + INR $\geq 2,5$
- + pH động mạch $\leq 7,30$
- + pH tĩnh mạch $\leq 7,25$
- + Lactat ≥ 4 mmol/L

f. Bệnh Wilson mất bù cấp tính

2.2. Quy định về trạng thái cấp cứu cho trẻ em (<16 tuổi).

Ưu tiên 01: Trạng thái 1A trẻ em

Người nhận có tiên lượng tử vong dưới 7 ngày nếu không được ghép gan và có ít nhất một trong các tình trạng sau:

Suy gan cấp tính, được định nghĩa là khởi phát bệnh não gan trong vòng 56 ngày kể từ các dấu hiệu hoặc triệu chứng đầu tiên của bệnh gan. Ngoài ra, người nhận:

- Không được chẩn đoán mắc bệnh gan từ trước;
- Đang được điều trị tại phòng chăm sóc đặc biệt

- Phải đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau:

+ Phụ thuộc vào máy thở

+ Cần phải chạy thận nhân tạo, lọc máu tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVH) hoặc thẩm phân máu tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVHD)

+ INR > 2,0

b. Vỡ gan

c. Không hoạt động nguyên phát của toàn bộ gan được ghép trong vòng 7 ngày sau khi ghép, với AST ≥ 3.000 U/L và ít nhất một trong những sau đây:

+ INR $\geq 2,5$

+ pH động mạch $\leq 7,30$

+ pH tĩnh mạch $\leq 7,25$

+ Lactat ≥ 4 mmol/L

d. Gan không hoạt động trong vòng 7 ngày sau khi ghép gan, được chứng minh bằng ít nhất một trong những điều sau đây:

+ INR $\geq 2,5$

+ pH động mạch $\leq 7,30$

+ pH tĩnh mạch $\leq 7,25$

+ Lactat ≥ 4 mmol/L

e. Huyết khối động mạch gan (HAT) trong vòng 7 ngày sau khi ghép, với AST ≥ 3.000 U/L và ít nhất một trong những điều sau đây:

+ INR $\geq 2,5$

+ pH động mạch $\leq 7,30$

+ pH tĩnh mạch $\leq 7,25$

+ Lactat ≥ 4 mmol/L

f. Bệnh Wilson mất bù cấp tính

Ưu tiên 02: Trạng thái 1B trẻ em.

a. Người nhận có khối u nguyên bào gan đã được chứng minh bằng sinh thiết, chưa di căn.

b. Người nhận bị nhiễm toan hữu cơ hoặc khiếm khuyết chu trình urê và có ngoại lệ MELD hoặc PELD đã được chấp thuận đáp ứng các tiêu chí chuẩn về bệnh chuyển hóa trong ít nhất 30 ngày.

c. Bệnh gan mãn tính và đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau do biến chứng của bệnh gan mãn tính:

+ Đang thở máy

+ Xuất huyết tiêu hóa cần truyền hồng cầu ít nhất 30 mL/kg trong vòng 96 giờ trước hoặc 20 mL/kg trong vòng 24 giờ trước

+ Có suy thận hoặc suy thận cần chạy thận nhân tạo, lọc máu liên tục tĩnh mạch-tĩnh mạch (CVVH) hoặc chạy thận nhân tạo tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVHD)

d. Bệnh gan mạn tính và có chỉ định kết hợp gan-ruột và đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau do biến chứng của bệnh gan mãn tính:

- + Đang thở máy
- + Xuất huyết đường tiêu hóa cần truyền ít nhất 10 mL/kg hồng cầu trong vòng 24 giờ trước đó
- + Có suy thận hoặc suy thận cần chạy thận nhân tạo, lọc máu liên tục tĩnh mạch-tĩnh mạch (CVVH) hoặc chạy thận nhân tạo liên tục tĩnh mạch-tĩnh mạch (CVVHD).

Lưu ý: Tất cả các kết quả xét nghiệm phải từ cùng một lần lấy máu và được thực hiện từ 24 giờ đến 7 ngày.

4.3. Danh sách chờ ghép tim

4.3.1. Thông tin người đăng ký chờ ghép tim

A. Thông tin hành chính:

Thông tin của bệnh viện ghép:

1. Tên Bệnh viện ghép:
2. Họ và tên người liên hệ khi cần:.....
3. SĐT liên hệ:.....

Thông tin của người bệnh chờ ghép tim:

4. Họ và tên người bệnh:
5. Ngày tháng năm sinh: 6. Giới tính:
7. Địa chỉ 8. Số CCCD:.....
9. Số thẻ BHYT (nếu có):.....
10. SĐT liên hệ của người bệnh hoặc người nhà người bệnh:.....
11. Ngày đăng ký chờ ghép:/...../.....

B. Thông tin chuyên môn:

1. Chẩn đoán bệnh:.....
2. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐
Nếu có, loại gì: ECMO ☐ IABP ☐ Thở máy ☐
Hỗ trợ thất trái nằm viện ☐ Thuốc vận mạch ít nhất 2 ngày ☐
(Yêu cầu đính kèm bằng chứng hình ảnh hoặc tài liệu)

3. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng?

Tim + phổi ☐ Tim + thận ☐

Tim + gan ☐

Khác: ☐, nếu có:.....

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

4. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. Chiều cao:.....(m) 6. Cân nặng:.....(kg) 7. BMI:.....(kg/m²)

8. HLA (nếu có): A....*/A....* B....*/B....* DR....*/DR....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

10. Người bệnh có tiền sử phẫu thuật tim mạch trước đó không? Có ☐
Không ☐

Nếu có, Loại phẫu thuật:..... Thời gian phẫu thuật:/...../.....

Nơi phẫu thuật:.....

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:..... Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép tim trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

4.3.2. Thêm mới người đăng ký chờ ghép tim

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Thông tin bệnh án

1. Chẩn đoán bệnh:

2. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại gì: ECMO ☐ IABP ☐ Thở máy ☐

Hỗ trợ thất trái nằm viện ☐ Thuốc vận mạch ít nhất 2 ngày ☐

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng hình ảnh hoặc tài liệu)

3. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng?

Tim + phổi ☐ Tim + thận ☐

Tim + gan ☐

Khác: ☐ , nếu có:

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

4. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. Chiều cao:.....(m) 6. Cân nặng:.....(kg) 7. BMI:.....(kg/m²)

8. HLA (nếu có): A....*/A....* B....*/B....* DR....*/DR....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

10. Người bệnh có tiền sử phẫu thuật tim mạch trước đó không? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Loại phẫu thuật:.....Thời gian phẫu thuật:/...../.....

Nơi phẫu thuật:.....

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:.....Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép tim trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

Lưu giữ

Đóng

4.3.3. *Chỉnh sửa người đăng ký chờ ghép tim*

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Thông tin bệnh án

1. Chẩn đoán bệnh:

2. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại gì: ECMO ☐ IABP ☐ Thở máy ☐

Hỗ trợ thất trái nằm viện ☐ Thuốc vận mạch ít nhất 2 ngày ☐

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng hình ảnh hoặc tài liệu)

3. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng?

Tim + phổi ☐ Tim + thận ☐

Tim + gan ☐

Khác: ☐ , nếu có:

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

4. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. Chiều cao:.....(m) 6. Cân nặng:.....(kg) 7. BMI:.....(kg/m²)

8. HLA (nếu có): A....*/A....* B....*/B....* DR....*/DR....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

9. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%) (Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

10. Người bệnh có tiền sử phẫu thuật tim mạch trước đó không? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Loại phẫu thuật:.....Thời gian phẫu thuật:/...../.....

Nơi phẫu thuật:.....

11. Người bệnh đã từng hiến tạng sống trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại tạng hiến:.....Thời gian hiến:/...../.....

12. Người bệnh đã từng ghép tim trước đó? Có ☐ Không ☐

Nếu có, Thời gian ghép:/...../.....

Cập nhật

Nhập lại

4.3.4. *Tiêu chuẩn cấp cứu người chờ ghép tim*

Gồm các trạng thái ưu tiên theo thứ tự sau:

- Trạng thái 1: Người bệnh đang được can thiệp phương pháp hỗ trợ sự sống ngoài cơ thể ECMO – VA tại thời điểm đăng ký chờ ghép.
- Trạng thái 2: Người bệnh đang được can thiệp bơm bóng đối xung động mạch chủ IABP tại thời điểm đăng ký chờ ghép.
- Trạng thái 3: Người bệnh đang được can thiệp thở máy tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 4: Người bệnh đang nằm viện và đang được can thiệp hỗ trợ thất trái tại thời điểm đăng ký chờ ghép.
- Trạng thái 5: Người bệnh đang được điều trị thuốc vận mạch ít nhất 2 ngày trước thời điểm đăng ký chờ ghép.
- Trạng thái 6: Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng (ghép khối tim + phổi, tim + thận, tim + gan...) tại thời điểm đăng ký chờ ghép.
- Trạng thái 7: Các trường hợp người bệnh có chỉ định ghép tim còn lại.

4.4. Danh sách chờ ghép phổi

4.4.1. Thông tin người đăng ký chờ ghép phổi

A. Thông tin hành chính:

Thông tin của bệnh viện ghép:

1. Tên Bệnh viện ghép:
2. Họ và tên người liên hệ khi cần:
3. SĐT liên hệ:

Thông tin của người bệnh chờ ghép phổi:

4. Họ và tên người bệnh:
5. Ngày tháng năm sinh: 6. Giới tính:
7. Địa chỉ: 8. Số CCCD:
9. Số thẻ BHYT (nếu có):
10. SĐT liên hệ của người bệnh hoặc người nhà người bệnh:
11. Ngày đăng ký chờ ghép:/...../.....

B. Thông tin chuyên môn:

1. Chiều cao:.....(m) 6. Cân nặng:.....(kg) 7. BMI:.....(kg/m²)

2. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

3. Chẩn đoán bệnh phổi (nếu có): Có ☐ Không ☐

Nếu có, thuộc nhóm nào:

- Nhóm A: Bệnh phổi tắc nghẽn ☐
- Nhóm B: Bệnh mạch máu phổi ☐
- Nhóm C: Xơ nang ☐
- Nhóm D: Bệnh phổi hạn chế ☐

9. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại gì:

- Tim + phổi ☐ Phổi + thận ☐
- Phổi + gan ☐

Khác: ☐ nếu có:

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

8. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

Nếu có, trạng thái nào:

* Trạng thái 1: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh được kết nối với máy thở hoặc oxy hóa màng ngoài cơ thể)

* Trạng thái 2: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Người bệnh NYHA IV có PaO₂ < 55 mmHg trong không khí phòng
- Người bệnh NYHA IV có áp lực phổi trung bình > 65 mmHg hoặc áp lực TB nhĩ phải > 15 mmHg
- Chỉ số tim < 2 L/phút/m²)

* Trạng thái 3: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Thể tích thở ra gắng sức trong 1 giây FEV1 < 25% trong thử nghiệm chức năng phổi
- PaO₂ < 60 mmHg trong không khí phòng
- Áp lực TB tâm nhĩ phải (trên thông phổi): 10-15 mmHg
- Áp lực phổi trung bình: 55-65 mmHg
- Chỉ số tim: 2-2,5 L/phút/m²)

* Trạng thái 4: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh không có bất kỳ tình trạng nào nêu trên nhưng cần ghép phổi)

4. HLA (nếu có): A.....*/A.....* B.....*/B.....* DR.....*/DR.....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

6. Trạng thái chức năng:

- Tự thực hiện sinh hoạt hằng ngày không cần trợ giúp ☐
- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày nhờ trợ giúp một phần ☐
- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày cần trợ giúp hoàn toàn ☐

7. Thông khí hỗ trợ: Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại nào:

- BiPAP ☐
- CPAP ☐
- Thở máy liên tục-nằm viện ☐
- Thở máy liên tục-không nằm viện ☐
- ECMO ☐
- Thở máy ngắt quãng-nằm viện ☐
- Thở máy ngắt quãng-không nằm viện ☐

4.4.2. Thêm mới người đăng ký chờ ghép phổi

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ

☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu

☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim

☐ Gan

☐ Thận

☐ Sụn

☐ Giác mạc

☐ Phổi

☐ Tụy

☐ Van tim

☐ Gân

☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Thông tin bệnh án

1. Chiều cao:.....(m)

6. Cân nặng:.....(kg)

7. BMI:.....(kg/m²)

2. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

3. Chẩn đoán bệnh phổi (nếu có): Có ☐ Không ☐

Nếu có, thuộc nhóm nào:

- Nhóm A: Bệnh phổi tắc nghẽn ☐

- Nhóm B: Bệnh mạch máu phổi ☐

- Nhóm C: Xơ nang ☐

- Nhóm D: Bệnh phổi hạn chế ☐

9. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại gì:

Tim + phổi ☐ Phổi + thận ☐

Phổi + gan ☐

Khác: ☐ , nếu có:.....

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

8. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

Nếu có, trạng thái nào:

* Trạng thái 1: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh được kết nối với máy thở hoặc oxy hóa màng ngoài cơ thể)

* Trạng thái 2: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Người bệnh NYHA IV có PaO₂ < 55 mmHg trong không khí phòng

- Người bệnh NYHA IV có áp lực phổi trung bình > 65 mmHg hoặc áp lực TB nhĩ phải > 15 mmHg

- Chỉ số tim < 2 L/phút/m²)

* Trạng thái 3: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Thể tích thở ra gắng sức trong 1 giây FEV1 < 25% trong thử nghiệm chức năng phổi

- PaO₂ < 60 mmHg trong không khí phòng

- Áp lực TB tâm nhĩ phải (trên thông phổi): 10-15 mmHg

- Áp lực phổi trung bình: 55-65 mmHg

- Chỉ số tim: 2-2,5 L/phút/m²)

* Trạng thái 4: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh không có bất kỳ tình trạng nào nêu trên nhưng cần ghép phổi)

4. HLA (nếu có): A.....*/A.....* B.....*/B.....* DR.....*/DR.....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

6. Trạng thái chức năng:

- Tự thực hiện sinh hoạt hằng ngày không cần trợ giúp ☐

- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày nhờ trợ giúp một phần ☐

- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày cần trợ giúp hoàn toàn ☐

7. Thông khí hỗ trợ: Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại nào:

- BiPAP ☐

- CPAP ☐

- Thở máy liên tục-nằm viện ☐

- Thở máy liên tục-không nằm viện ☐

- ECMO ☐

- Thở máy ngắt quãng-nằm viện ☐

Lưu giữ

Đóng

4.4.3. *Chỉnh sửa người đăng ký chờ ghép phổi*

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Giới tính

☒ Nữ

☐ Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

Điện thoại (*)

Đối tượng

☐ Cấp cứu

☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim

☐ Gan

☐ Thận

☐ Sụn

☐ Giác mạc

☐ Phổi

☐ Tụy

☐ Van tim

☐ Gân

☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

Nơi cấp (*)

Email

Thông tin bệnh án

1. Chiều cao:.....(m)

6. Cân nặng:.....(kg)

7. BMI:.....(kg/m²)

2. Nhóm máu ABO: Rh:(+/-)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

3. Chẩn đoán bệnh phổi (nếu có): Có ☐ Không ☐

Nếu có, thuộc nhóm nào:

- Nhóm A: Bệnh phổi tắc nghẽn ☐

- Nhóm B: Bệnh mạch máu phổi ☐

- Nhóm C: Xơ nang ☐

- Nhóm D: Bệnh phổi hạn chế ☐

9. Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng? Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại gì:

Tim + phổi ☐ Phổi + thận ☐

Phổi + gan ☐

Khác: ☐ , nếu có:.....

(Yêu cầu đính kèm bằng chứng chỉ định của bác sĩ điều trị)

8. Tình trạng cấp cứu: Có ☐ Không ☐

(Yêu cầu đính kèm chỉ định/xác nhận của bác sĩ điều trị)

Nếu có, trạng thái nào:

* Trạng thái 1: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh được kết nối với máy thở hoặc oxy hóa màng ngoài cơ thể)

* Trạng thái 2: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Người bệnh NYHA IV có PaO₂ < 55 mmHg trong không khí phòng

- Người bệnh NYHA IV có áp lực phổi trung bình > 65 mmHg hoặc áp lực TB nhĩ phải > 15 mmHg

- Chỉ số tim < 2 L/phút/m²)

* Trạng thái 3: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Thể tích thở ra gắng sức trong 1 giây FEV1 < 25% trong thử nghiệm chức năng phổi

- PaO₂ < 60 mmHg trong không khí phòng

- Áp lực TB tâm nhĩ phải (trên thông phổi): 10–15 mmHg

- Áp lực phổi trung bình: 55–65 mmHg

- Chỉ số tim: 2–2,5 L/phút/m²)

* Trạng thái 4: Có ☐ Không ☐

(Khi người bệnh không có bất kỳ tình trạng nào nêu trên nhưng cần ghép phổi)

4. HLA (nếu có): A.....*/A.....* B.....*/B.....* DR.....*/DR.....*

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

5. cPRA% (nếu có): Dương tính ☐ Âm tính ☐

Nếu Dương tính: cPRA:.....(%)

(Yêu cầu đính kèm kết quả xét nghiệm)

6. Trạng thái chức năng:

- Tự thực hiện sinh hoạt hằng ngày không cần trợ giúp ☐

- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày nhờ trợ giúp một phần ☐

- Thực hiện sinh hoạt hằng ngày cần trợ giúp hoàn toàn ☐

7. Thông khí hỗ trợ: Có ☐ Không ☐

Nếu có, loại nào:

- BiPAP ☐

- CPAP ☐

- Thở máy liên tục-nằm viện ☐

- Thở máy liên tục-không nằm viện ☐

- ECMO ☐

- Thở máy ngắt quãng-nằm viện ☐

Cập nhật

Nhập lại

4.4.4. *Tiêu chuẩn cấp cứu người chờ ghép phổi*

Gồm các trạng thái theo thứ tự sau:

- Trạng thái 1: Khi người bệnh được kết nối với máy thở hoặc oxy hóa màng ngoài cơ thể
- Trạng thái 2: Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:
 - + Người bệnh NYHA IV có PaO₂ < 55 mmHg trong không khí phòng
 - + Người bệnh NYHA IV có áp lực phổi trung bình > 65 mmHg hoặc áp lực TB nhĩ phải > 15 mmHg
 - + Chỉ số phổi < 2 L/phút/m²)

- Trạng thái 3: Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- + Thở tích thở ra gắng sức trong 1 giây FEV1 < 25% trong thử nghiệm chức năng phổi
- + PaO₂ < 60 mmHg trong không khí phòng
- + Áp lực TB tâm nhĩ phải (trên thông phổi): 10–15 mmHg
- + Áp lực phổi trung bình: 55–65 mmHg
- + Chỉ số phổi: 2–2,5 L/phút/m²)

- Trạng thái 4: Khi người bệnh không có bất kỳ tình trạng nào nêu trên nhưng cần ghép phổi.

4.5. Danh sách chờ ghép giác mạc

4.5.1. Thông tin người đăng ký chờ ghép giác mạc

A. Thông tin hành chính

1. Tên Trung tâm ghép:
2. Họ và tên người bệnh:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Giới tính:
5. Địa chỉ:
6. Số CCCD:
7. Số thẻ BHYT (nếu có):
8. Họ và tên người liên hệ khi cần:
9. Số điện thoại liên hệ:
10. Ngày đăng ký chờ ghép:/...../.....
11. Ngân hàng mô dự kiến lấy giác mạc:.....

B. Thông tin chuyên môn

12. Chẩn đoán bệnh:.....
13. Cấp cứu:
 - 2.1. Có ☐
 - 2.2. Không ☐
14. Viêm giác mạc virus B
 - 3.1. Có ☐
 - 3.2. Không ☐
15. Viêm giác mạc virus C
 - 4.1. Có ☐
 - 4.2. Không ☐
16. Đã từng hiến bộ phận cơ thể người
 - 9.1. Có ☐
 - 9.2. Không ☐

4.5.2. Thêm mới người đăng ký chờ ghép giác mạc

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Ngày sinh (*)

Giới tính

☒ Nữ

☐ Nam

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Nơi công tác

Số CMT/HC (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Điện thoại (*)

Email

Đối tượng

☐ Cấp cứu

☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim

☐ Gan

☐ Thận

☐ Sụn

☐ Giác mạc

☐ Phổi

☐ Tụy

☐ Van tim

☐ Gân

☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Thông tin bệnh án

12. Chẩn đoán bệnh:.....

13. Cấp cứu:

2.1. Có

☐

2.2. Không

☐

14. Viêm giác mạc virus B

3.1. Có

☐

3.2. Không

☐

15. Viêm giác mạc virus C

4.1. Có

☐

4.2. Không

☐

16. Đã từng hiến bộ phận cơ thể người

9.1. Có

☐

9.2. Không

☐

✓ Lưu giữ

⌕ Đóng

4.5.3. *Chỉnh sửa người đăng ký chờ ghép giác mạc*

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Họ và tên người liên hệ khi cần:

Nhập Họ Tên

Số thẻ BHYT (nếu có):

Nhập mã đăng ký

Họ tên (*)

Nhập Họ Tên

Ngày đăng ký (*)

21/01/2025

Ngày sinh (*)

Quốc tịch (*)

-- Chọn --

Giới tính

☒ Nữ ☐ Nam

Quận/Huyện (*)

-- Chọn --

Tỉnh/Thành phố (*)

-- Chọn --

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Địa chỉ (*)

Nhập địa chỉ

Số CMT/HC (*)

Nơi công tác

Nơi cấp (*)

Điện thoại (*)

Email

Đối tượng

☐ Cấp cứu ☐ Đã nhận

Choose File

No file chosen

Cơ sở đăng ký ghép

-- Chọn --

Danh sách bộ phận

☐ Tim ☐ Gan ☐ Thận ☐ Sụn ☐ Giác mạc ☐ Phổi ☐ Tụy ☐ Van tim ☐ Gân ☐ Da

Trạng thái

Chưa ghép

Thông tin bệnh án

12. Chẩn đoán bệnh:.....

13. Cấp cứu:

2.1. Có ☐ 2.2. Không ☐

14. Viêm giác mạc virus B

3.1. Có ☐ 3.2. Không ☐

15. Viêm giác mạc virus C

4.1. Có ☐ 4.2. Không ☐

16. Đã từng hiến bộ phận cơ thể người

9.1. Có ☐ 9.2. Không ☐

Cập nhật

Nhập lại

4.5.4. *Tiêu chuẩn cấp cứu người chờ ghép giác mạc*

Các bệnh lý đe dọa sự toàn vẹn của nhãn cầu bao gồm:

- Thủng hoặc dọa thủng nhãn cầu
- Nhiễm trùng nặng ăn sâu vào nội nhãn

Lưu ý: Tất cả các chỉ định cấp cứu được xác nhận bởi bác sỹ điều trị (ký tên, đóng dấu). Mọi tài liệu liên quan đều được gửi 01 bản sao tới Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người để quản lý và lưu thông tin.

5. Điều phối tạng

5.1. Điều phối thận

5.1.1. Quy trình điều phối thận

Sơ đồ điều phối thận



Phân tích điều phối thận

1. Hòa hợp sinh học giữa người hiến và người được ghép

- Nguyên tắc truyền máu

$O \rightarrow A \rightarrow B \rightarrow AB$

$A \rightarrow A \rightarrow AB$

$B \rightarrow B \rightarrow AB$

$AB \rightarrow AB$

- Phù hợp về cân nặng: $10 \text{ kg} \leq \text{Cân nặng người hiến} \leq 10 \text{ kg}$

2. Trẻ em

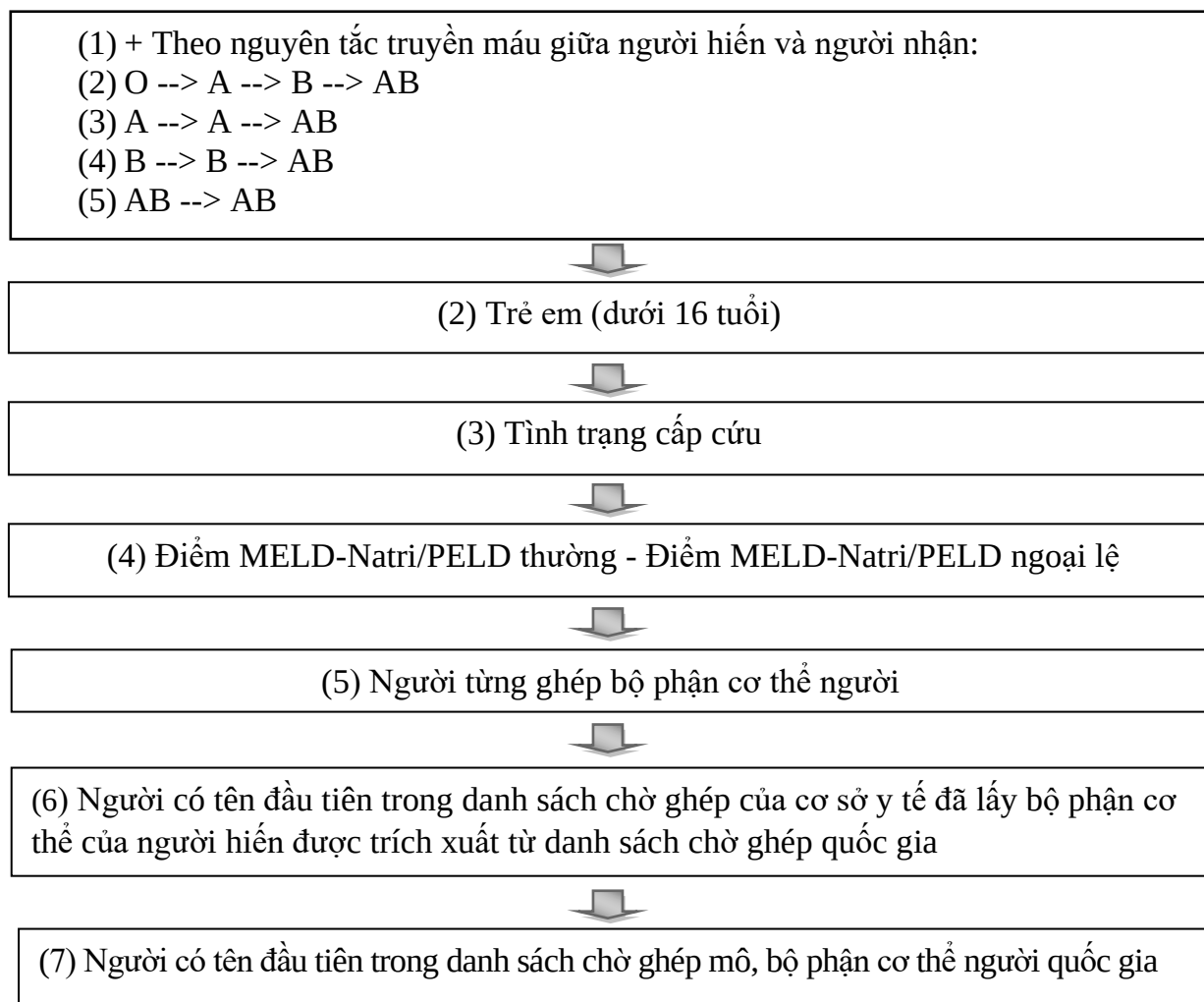
5.1.4. Màn hình kết quả điều phối khi kết thúc điều phối thận

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng	
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu		
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến		
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian		
7	Nguyễn Văn G	BV Quân Y 175	A	11/11/1977	Thời gian		

5.2. Điều phối gan

5.2.1. Quy trình điều phối gan

Sơ đồ điều phối thận



Phân tích điều phối gan

1. Hòa hợp sinh học giữa người hiến và người được ghép

- Nguyên tắc truyền máu

O → A → B → AB

A → A → AB

B → B → AB

AB → AB

2. Trẻ em

- Người dưới 16 tuổi tính theo ngày điều phối trừ ngày sinh.

3. Cấp cứu trong ghép thận

- Người ≥ 16 tuổi: Một trong các yếu tố của tiêu chuẩn 1A người lớn

- Người < 16 tuổi: Một trong các yếu tố của tiêu chuẩn: 1A trẻ em
1B trẻ em

- ghép đa tạng (gan + 1 hoặc nhiều tạng khác)

4. Điểm MELD-Natri/PELD ngoại lệ

Trong trường hợp điểm MELD-Na/ PELD không phù hợp với tình trạng lâm sàng, bệnh nhân sẽ được áp dụng điểm MELD-Na/ PELD ngoại lệ.

4.1. Ung thư đường mật (CCA)

4.2. Cystic Fibrosis (CF) – Xơ nang

4.3. Bệnh Amyloid di truyền (FAP)

4.4. Hội chứng gan phổi (HPS)

4.5. Bệnh chuyển hóa ở trẻ em (<18 tuổi)

4.6. Tăng áp động mạch phổi:

4.7. Bệnh tăng Oxalat niệu nguyên phát

4.8. Ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn sớm (HCC)

5. Gan chia

5.1. Gan có thể chia → Người nhận một người lớn + Một trẻ em

- Bệnh nhân ≤ 40 kg: ghép gan trái

- Bệnh nhân > 40 kg: ghép gan phải

5.2. Gan không thể chia

- Ưu tiên người bệnh ghép gan toàn bộ, hạn chế ghép gan giảm thể tích

6. Người đã hiến bộ phận cơ thể người

- Đã từng hiến 01 quả thận, 01 phần lá gan, 01 phần lá phổi...trước khi có chỉ định ghép thận.

7. Thời gian chờ ghép

- Là thời gian người bệnh được đăng ký vào danh sách chờ ghép quốc gia (Phần mềm tự động ghi nhận).

➔ ra Danh sách ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến

6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian
7					

5.2.2. Màn hình điều phối viên: Bảng thông tin người nhận gan theo ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Dừng điều phối / Nhận tạng	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

5.2.3. Màn hình các bệnh viện: Theo dõi thông tin và tham gia quá trình điều phối gan

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng / Từ chối	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

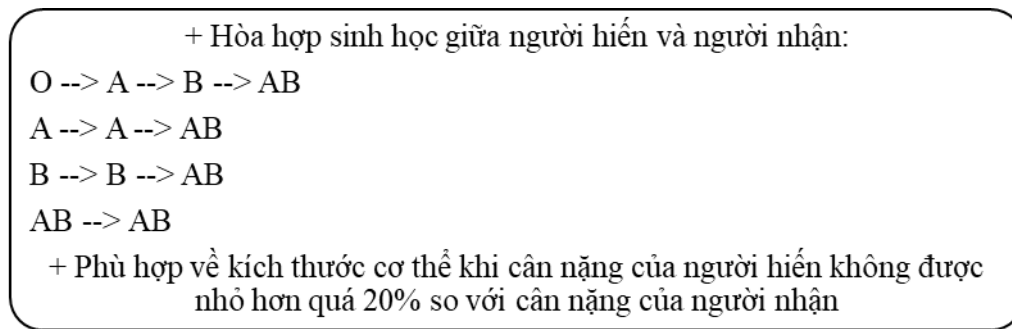
5.2.4. Màn hình kết quả điều phối khi kết thúc điều phối gan

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng	
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu		
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến		
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian		
7	Nguyễn Văn G	BV Quân Y 175	A	11/11/1977	Thời gian		

5.3. Điều phối tim

5.3.1. Quy trình điều phối tim

Sơ đồ điều phối thận



Ưu tiên trẻ em

Ưu tiên trường hợp cấp cứu

Ưu tiên người đã hiến bộ phận cơ thể người

Ưu tiên người có tên đầu tiên trong danh sách chờ ghép của cơ sở y tế đã lấy bộ phận cơ thể của người hiến được trích xuất từ danh sách chờ ghép quốc gia

Ưu tiên người có tên đầu tiên trong danh sách chờ ghép quốc gia

Phân tích điều phối tim

1. Hòa hợp sinh học giữa người hiến và người được ghép

- Nguyên tắc truyền máu

$O \rightarrow A \rightarrow B \rightarrow AB$

$A \rightarrow A \rightarrow AB$

$B \rightarrow B \rightarrow AB$

$AB \rightarrow AB$

- Phù hợp về cân nặng: $10 \text{ kg} \leq \text{Cân nặng người hiến} \leq 10 \text{ kg}$

2. Trẻ em

- Người dưới 16 tuổi tính theo ngày điều phối trừ ngày sinh.

3. Ưu tiên trường hợp cấp cứu trong ghép tim

Gồm các trạng thái ưu tiên theo thứ tự sau:

- Trạng thái 1: Người bệnh đang được can thiệp phương pháp hỗ trợ sự sống ngoài cơ thể ECMO – VA tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 2: Người bệnh đang được can thiệp bơm bóng đối xung động mạch chủ IABP tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 3: Người bệnh đang được can thiệp thở máy tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 4: Người bệnh đang nằm viện và đang được can thiệp hỗ trợ thất trái tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 5: Người bệnh đang được điều trị thuốc vận mạch ít nhất 2 ngày trước thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 6: Người bệnh có chỉ định ghép đa tạng (ghép khối tim + phổi, tim + thận, tim + gan...) tại thời điểm đăng ký chờ ghép.

- Trạng thái 7: Các trường hợp người bệnh có chỉ định ghép tim còn lại.

- ghép đa tạng (tim + 1 hoặc nhiều tạng khác)

4. Người đã hiến bộ phận cơ thể người

- Đã từng hiến 01 quả thận, 01 phần lá gan, 01 phần lá phổi...trước khi có chỉ định ghép thận.

5. Thời gian chờ ghép

- Là thời gian người bệnh được đăng ký vào danh sách chờ ghép quốc gia (Phần mềm tự động ghi nhận).

➔ ra Danh sách ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian
7					

5.3.2. Màn hình điều phối viên: Bảng thông tin người nhận tim theo ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Dừng điều phối / Nhận tạng	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

5.3.3. Màn hình các bệnh viện: Theo dõi thông tin và tham gia quá trình điều phối tim

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng / Từ chối	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

5.3.4. Màn hình kết quả điều phối khi kết thúc điều phối tim

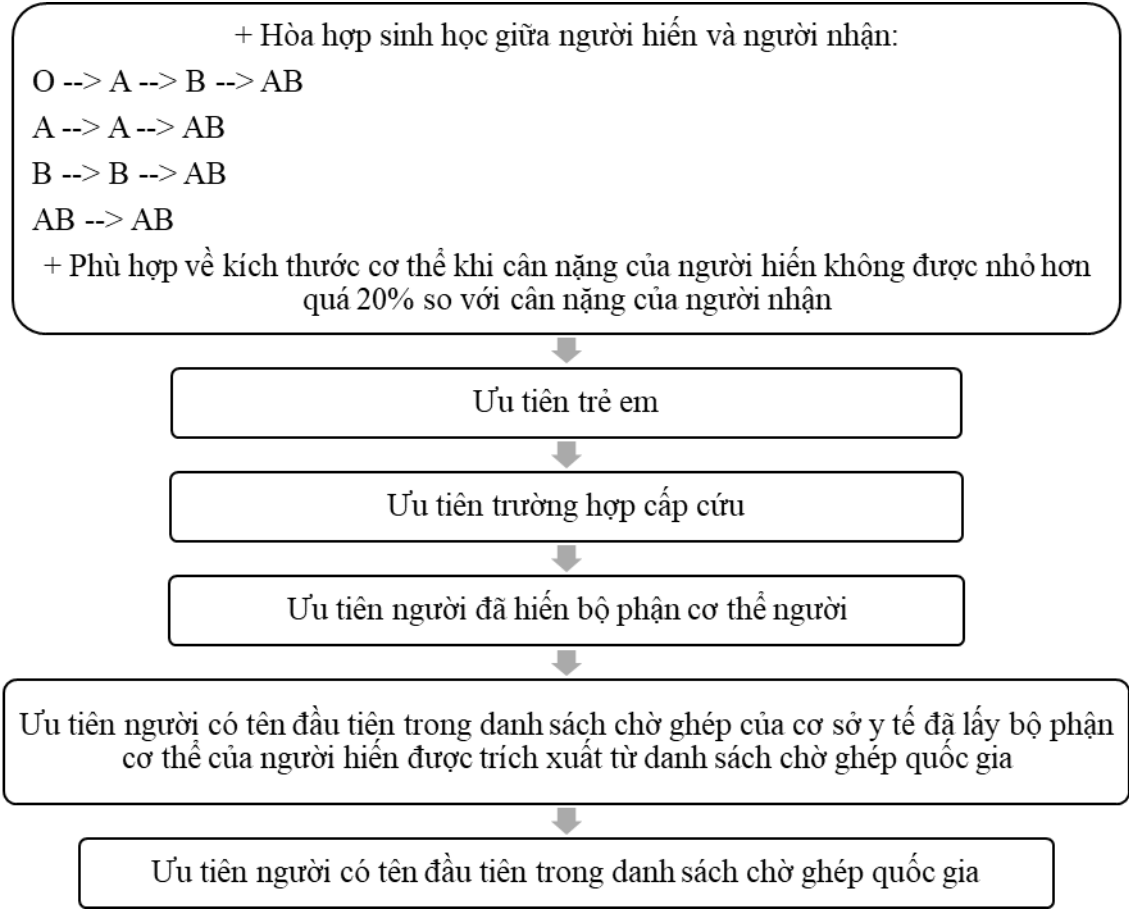
TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng	Ghi chú
----	-----------	-----------	------	-----------	---------	-------	---------

			máu			thái	
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng	
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu		
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến		
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian		
7	Nguyễn Văn G	BV Quân Y 175	A	11/11/1977	Thời gian		

5.4. Điều phối phổi

5.4.1. Quy trình điều phối phổi

Sơ đồ điều phối thận



Phân tích điều phối phổi

1. Hòa hợp sinh học giữa người hiến và người được ghép

- Nguyên tắc truyền máu
 - $O \rightarrow A \rightarrow B \rightarrow AB$
 - $A \rightarrow A \rightarrow AB$
 - $B \rightarrow B \rightarrow AB$
 - $AB \rightarrow AB$
- Phù hợp về cân nặng: $10\text{ kg} \leq \text{Cân nặng người hiến} \leq 10\text{kg}$

2. Trẻ em

- Người dưới 16 tuổi tính theo ngày điều phổi trừ ngày sinh.

3. Trường hợp cấp cứu trong ghép phổi

Gồm các trạng thái theo thứ tự sau:

- Trạng thái 1: Khi người bệnh được kết nối với máy thở hoặc oxy hóa màng ngoài cơ thể

- Trạng thái 2: Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

+ Người bệnh NYHA IV có PaO₂ < 55 mmHg trong không khí phòng

+ Người bệnh NYHA IV có áp lực phổi trung bình > 65 mmHg hoặc áp lực TB nhĩ phải > 15 mmHg

+ Chỉ số phổi < 2 L/phút/m²)

- Trạng thái 3: Khi người bệnh đáp ứng một trong các trường hợp sau:

+ Thê tích thở ra gắng sức trong 1 giây FEV₁ < 25% trong thử nghiệm chức năng phổi

+ PaO₂ < 60 mmHg trong không khí phòng

+ Áp lực TB tâm nhĩ phải (trên thông phổi): 10–15 mmHg

+ Áp lực phổi trung bình: 55–65 mmHg

+ Chỉ số phổi: 2–2,5 L/phút/m²)

- ghép đa tạng (phổi + 1 hoặc nhiều tạng khác)

4. Người đã hiến bộ phận cơ thể người

- Đã từng hiến 01 quả thận, 01 phần lá gan, 01 phần lá phổi...trước khi có chỉ định ghép thận.

5. Thời gian chờ ghép

- Là thời gian người bệnh được đăng ký vào danh sách chờ ghép quốc gia (Phần mềm tự động ghi nhận).

➔ ra Danh sách ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian
7					

5.4.2. Màn hình điều phối viên: Bảng thông tin người nhận phổi theo ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Dừng điều phổi / Nhận tạng	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	

6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

5.4.3. Màn hình các bệnh viện: Theo dõi thông tin và tham gia quá trình điều phối phổi

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng / Từ chối	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

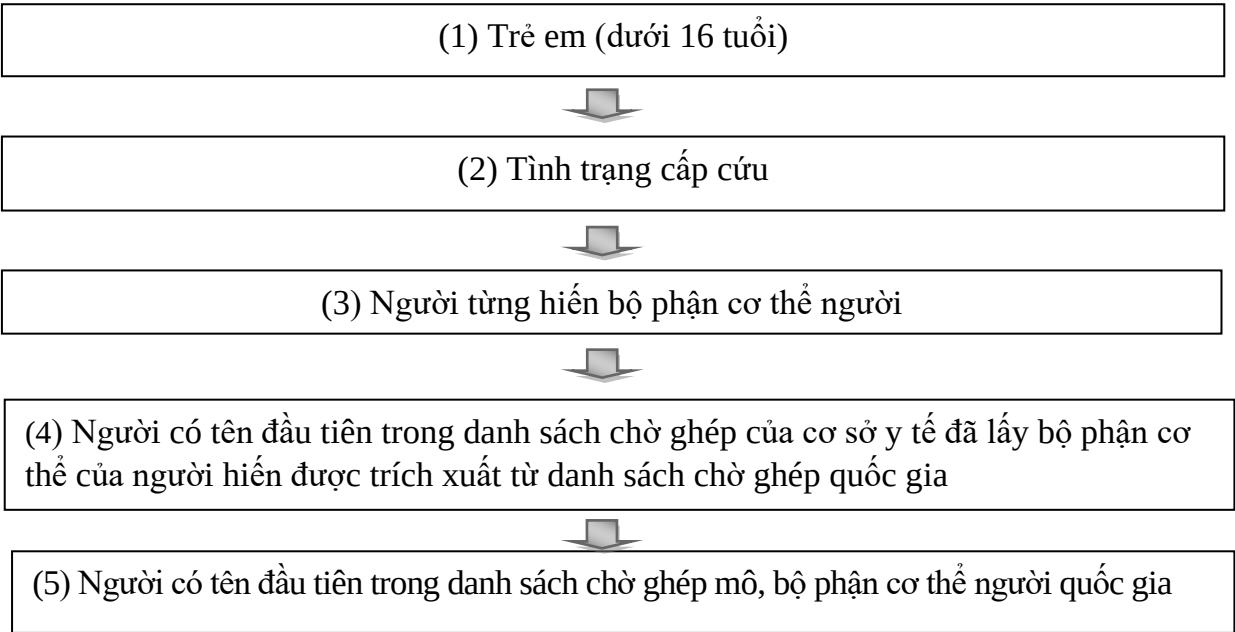
5.4.4. Màn hình kết quả điều phối khi kết thúc điều phối phổi

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng	
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu		
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến		
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian		
7	Nguyễn Văn G	BV Quân Y 175	A	11/11/1977	Thời gian		

5.5. Điều phối giác mạc

5.5.1. Quy trình điều phối giác mạc

Sơ đồ điều phối thận



1. Trẻ em

- ## 2. Cấp cứu

1. Thủng hoặc dọa thủng nhãn cầu
2. Nhiễm trùng nặng ăn sâu vào nội nhãn

- Đã từng hiến 01 quả thận, 01 phần lá gan, 01 phần lá phổi...trước khi có chỉ định ghép thận.

- Người có tên đầu tiên trong danh sách chờ ghép của cơ sở y tế đã lấy bộ phận cơ thể của người hiến được trích xuất từ danh sách chờ ghép quốc gia.

- Là thời gian người bệnh được đăng ký vào danh sách chờ ghép quốc gia (Phần mềm tự động ghi nhận).

- Giác mạc sẽ được chuyển đến ngân hàng mô gần nhất để bảo quản giác mạc và chuyển khi có người nhận giác mạc mới

➔ ra Danh sách ưu tiên

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian
7					

5.5.2. Màn hình điều phối viên: Bảng thông tin người nhận giác mạc theo ưu tiên

[illegible]

5.5.3. Màn hình các bệnh viện: Theo dõi thông tin và tham gia quá trình điều phối giác mạc

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng / Từ chối	Đang rà soát
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu	Chờ đến lượt	
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến	Chờ đến lượt	
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian	Chờ đến lượt	
7						Chờ đến lượt	

5.4.4. Màn hình kết quả điều phối khi kết thúc điều phối giác mạc

TT	Họ và tên	Bệnh viện	Nhóm máu	Ngày sinh	Ưu tiên	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	BV Việt Đức	A	01/01/2020	Trẻ em	Từ chối	Đã chết
2	Nguyễn Văn B	BV Nhi TW	A	15/05/2018	Trẻ em	Từ chối	Hết chỉ định
3	Nguyễn Văn C	BV Chợ Rẫy	AB	18/10/2014	Cấp cứu	Nhận tạng	
4	Nguyễn Văn D	BV TW Huế	A	05/12/1975	Cấp cứu		
5	Nguyễn Văn E	BV Xanh Pôn	AB	07/09/1980	Đã hiến		
6	Nguyễn Văn F	BV Quân Y 103	AB	12/08/1966	Thời gian		
7	Nguyễn Văn G	BV Quân Y 175	A	11/11/1977	Thời gian		

5.6. Lịch sử điều phối

5.6.1. Bảng thông tin lịch sử điều phối

QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI > ĐIỀU PHỐI MÔ TẠNG

Họ tên

Giới tính

Chọn giới tính

Điện thoại

Chiều cao

Cân nặng

Nhóm máu

-- Chọn --

Ngày sinh từ

Ngày ĐK từ

Mô. tạng

-- Chọn --

Email

Số CMT/HC

HLA

Virus viêm gan

-- Chọn --

Cơ sở y tế

-- Chọn --

Ngày sinh đến

Ngày ĐK đến

Q Tìm kiếm

Danh sách mô tạng cần điều phối

STT	Ngày	Bộ phận	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số điện thoại	Xem	Xóa	ĐP
1	28/10/2016 12:00:00 SA	Tim	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
2	28/10/2016 12:00:00 SA	Gan	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
3	28/10/2016 12:00:00 SA	Thận	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
4	28/10/2016 12:00:00 SA	Giác mạc	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
5	28/10/2016 12:00:00 SA	Phổi	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
6	28/10/2016 12:00:00 SA	Tụy	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
7	28/10/2016 12:00:00 SA	Vận tim	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
8	28/10/2016 12:00:00 SA	Xương	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
9	28/10/2016 12:00:00 SA	Mạch máu	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕
10	28/10/2016 12:00:00 SA	Gân	Lê Thu Hà	01/06/1979	Nữ	0909001029	Q	🗑	✕

<

1

2

3

4

5

...

131

>

Đang xem 1 - 10 trên 1303 bản ghi.

5.6.2. Bảng thông tin chi tiết một ca điều phối

Thông tin điều phối

Thông tin người hiến

Thông tin người nhận

Kính gửi:

Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người
Địa chỉ: 40 Tràng Thi - Hàng Bông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Ảnh

NO IMAGE AVAILABLE

Choose File No file chosen

Họ tên (*)

HÀ QUỐC VIỆT

Ngày sinh (*)

21/12/1990

Quốc tịch (*)

Việt Nam

Quận/Huyện (*)

Củ Chi

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

079090041040

Nơi cấp (*)

CCS

Email

Ngày đăng ký (*)

24/02/2025

Giới tính

Nữ

Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ (*)

TRUNG AN

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

11/03/2024

Điện thoại (*)

0375907025

Đề nghị

Không giữ bí mật

Giữ bí mật

Chiều cao

158

Nhóm máu

HLA

A*11 A*24 B*51 B*51 DRB1*11 DRB1*12

Thông tin bệnh án

Cân nặng

48

Virus viêm gan

Không bị viêm gan

Danh sách bộ phận

Gan

Thận

Sụn

Gân

Da

Đóng

5.6.3. Bảng tìm kiếm thông tin điều phối

Họ tên

Giới tính

Điện thoại

Chiều cao

Cân nặng

Nhóm máu

Ngày sinh từ

Ngày ĐK từ

Mô, tạng

Email

Số CMT/HC

HLA

Virus viêm gan

Cơ sở y tế

Ngày sinh đến

Ngày ĐK đến

Chọn giới tính

-- Chọn --

-- Chọn --

-- Chọn --

-- Chọn --

-- Chọn --

6. Quản lí cặp ghép

6.1. Bảng thông tin cặp ghép

🏠 QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ » DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CẶP GHÉP

Họ tên

Giới tính

Chọn giới tính

Điện thoại

Chiều cao

Cân nặng

Nhóm máu

-- Chọn --

Ngày sinh từ

Ngày ĐK từ

Mô tạng

-- Chọn --

Email

Số CMT/HC

HLA

Virus viêm gan

-- Chọn --

Cơ sở y tế

-- Chọn --

Ngày sinh đến

Ngày ĐK đến

🔍 Tìm kiếm

➕ Thêm mới

Danh sách đăng ký

STT	Ngày đăng ký	Mô tạng	Thông tin người hiến			Thông tin người nhận			User Nhập liệu	Xem	Xóa
			Họ tên	Số CMT/HC	Sửa	Họ tên	Số CMT/HC	Sửa			
1	16/01/2025	Thận	LÊ BÁ LỘC	082085003338		PHAN THỊ NGỌC PHƯƠNG	077187002000		Bvquany175		
2	15/01/2025	Giác mạc	NGÔ ĐÌNH BÁO	000000000002		LÊ PHƯỚC SÁNG	048058005083		Bvthhue		
3	13/01/2025	Thận	NGUYỄN VĂN CÁN	095092005930		ĐẶNG XUÂN THẢO	03008301275		Bvhvay103		
4	13/01/2025	Thận	VÕ VĂN LINH	040090020296		NGUYỄN THỊ CHUYỀN	027184015993		Bvhvay103		
5	13/01/2025	Thận	MAI THANH THỂ	094087002448		NGUYỄN NGỌC HÀ	042077010128		Bvhvay103		
6	13/01/2025	Tim	Đoàn Thái Tùng	001085019599		MAI QUỐC MINH	075209022891		vnochoi		
7	13/01/2025	Tim	Nguyễn Thành Trung	000000000000		LÊ KHÁNH VY			vnochoi		
8	10/01/2025	Thận	NGUYỄN MỸ HẠNH	093189010754		LÊ PHƯƠNG NGUYỄN	051079002810		Bvquany175		
9	10/01/2025	Thận	HUỶNH TẤN LỘC	079099007385		LÊ VÕ KIM HUNG	054078004928		Bvquany175		
10	10/01/2025	Thận	TRẦN THỊ HUỶỀN TRANG	068187007103		CAO MINH PHỤC	068083000542		Bvquany175		

«

1

2

3

4

5

...

356

»

Đang xem 1 - 10 trên 3560 bản ghi.

6.2. Bảng thông tin chi tiết một cặp ghép

Thông tin cặp ghép

Thông tin người hiến

Thông tin người nhận

Kính gửi:

Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người
Địa chỉ: 40 Tràng Thi - Hàng Bông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Ảnh

NO IMAGE AVAILABLE

Choose FileNo file chosen

Họ tên (*)

HÀ QUỐC VIỆT

Ngày sinh (*)

21/12/1990

Quốc tịch (*)

Việt Nam

Quận/Huyện (*)

Củ Chi

Nghề nghiệp

-- Chọn --

Số CMT/HC (*)

079090041040

Nơi cấp (*)

CCS

Email

Ngày đăng ký (*)

24/02/2025

Giới tính

Nữ

Nam

Tỉnh/Thành phố (*)

Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ (*)

TRUNG AN

Nơi công tác

Ngày cấp (*)

11/03/2024

Điện thoại (*)

0375907025

Đề nghị

Không giữ bí mật

Giữ bí mật

Chiều cao

158

Nhóm máu

HLA

A*11 A*24 B*51 B*51 DRB1*11 DRB1*12

Cân nặng

48

Virus viêm gan

Không bị viêm gan

Danh sách bộ phận

Gan

Thận

Sụn

Gân

Da

Thông tin bệnh án

Đóng

6.3. Bảng tìm kiếm thông tin cặp ghép

Họ tên		Mô, tạng	-- Chọn --
Giới tính	Chọn giới tính	Email	
Điện thoại		Số CMT/HC	
Chiều cao		HLA	
Cân nặng		Virus viêm gan	-- Chọn --
Nhóm máu	-- Chọn --	Cơ sở y tế	-- Chọn --
Ngày sinh từ		Ngày sinh đến	
Ngày ĐK từ		Ngày ĐK đến	

7. Báo cáo kết quả sau ghép

7.1. Các thời hạn quy định để bệnh viện ghép báo cáo kết quả sau ghép

Mỗi cặp ghép trên Phần mềm Quản lí và Điều phối ghép tạng sẽ có nút báo cáo kết quả sau ghép mỗi ca tại nút báo cáo cuối mỗi cặp ghép

Mỗi cặp ghép các cơ sở ghép sẽ báo cáo kết quả sau ghép theo các mốc:

- Sau ghép 24 giờ
- Sau ghép tới khi ra viện
- Sau ghép 6 tháng
- Sau ghép 1 năm

7.2. Màn hình thông tin báo cáo kết quả sau ghép

Họ tên

Giới tính

Chọn giới tính

Điện thoại

Chiều cao

Cân nặng

Nhóm máu

-- Chọn --

Ngày sinh từ

Ngày ĐK từ

Mô, tạng

-- Chọn --

Email

Số CMT/HC

HLA

Virus viêm gan

-- Chọn --

Cơ sở y tế

-- Chọn --

Ngày sinh đến

Ngày ĐK đến

🔍

Tim kiếm

+

Thêm mới

📄

Kết xuất excel

Thêm mới khi người chăm sóc chưa đăng ký nhận.

Danh sách người nhận

STT	Ngày đăng ký	Họ tên	Ngày sinh	Số CMT/HC	Điện thoại	Email	CS
1	30/12/2024 12:00:00 SA	Chí Hảo	01/01/1984	079084024700	0903813964		
2	26/12/2024 12:00:00 SA	NGUYỄN THỊ LỘC	01/01/1968	046168002620	0373424127		
3	24/12/2024 12:00:00 SA	HOÀNG VĂN TUẤN	26/09/1972	033072015599	0000000000		
4	15/12/2024 12:00:00 SA	Hồ Thị Nghi	01/01/1980	096180001021	0817993685		
5	14/12/2024 12:00:00 SA	Lê Thị Thảo Sương	01/01/1993	091193017557	0833399197		
6	14/12/2024 12:00:00 SA	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/01/1968	075168004612	0938556275		
7	11/12/2024 12:00:00 SA	Nguyễn Văn Bình	10/02/1964	042064007849	0987004176		
8	05/12/2024 12:00:00 SA	Phượng Quang vinh	01/01/1984	087084006966	0847783787		
9	05/12/2024 12:00:00 SA	Đặng Tuệ Anh	01/01/1967	079167000788	0933588223		
10	04/12/2024 12:00:00 SA	Lê Nhật Long	01/01/1982	066092004578	0989592565		

7.3. Chi tiết nội dung báo cáo kết quả sau ghép

Cập nhật thông tin

Ngày

21/01/2025 3:50:54 CH

Lần

2

Trạng thái *

-- Chọn --

Mô tả

STT	Tên	Giá trị
1	Hồ hấp	
2	Tuần hoàn	
3	Nước điện giải	

Lưu giữ

Đóng

7.4. Màn hình tìm kiếm thông tin báo cáo kết quả sau ghép

Họ tên		Mô, tạng	-- Chọn --
Giới tính	Chọn giới tính	Email	
Điện thoại		Số CMT/HC	
Chiều cao		HLA	
Cân nặng		Virus viêm gan	-- Chọn --
Nhóm máu	-- Chọn --	Cơ sở y tế	-- Chọn --
Ngày sinh từ		Ngày sinh đến	
Ngày ĐK từ		Ngày ĐK đến	